

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT, KIỂM TRA VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT LAI CHÂU NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh Lai Châu)

I. Kết quả giám sát hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước năm 2025

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 07/3/2025; Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và các báo cáo khác có liên quan, kết quả giám sát tài chính năm 2025 được tổng hợp như sau:

1. Về đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Năm 2025, bổ sung vốn nhà nước tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu là 437.135.917 đồng, trong đó:

- Bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển 339.000.000 đồng (Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 về việc phân phối lợi nhuận năm 2024).

- Hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2025 số tiền 98.135.917 đồng từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã trích mà không sử dụng (Căn cứ khoản 3 Điều 35 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo).

2. Về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp

a) Việc thực hiện chiến lược phát triển, nhiệm vụ được giao và hoạt động đầu tư: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số theo chiến lược, định hướng phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt; tập trung thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng vé tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách nhà nước. Hoạt động kinh doanh xổ số được thực hiện đúng quy định của pháp luật, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương để đầu tư cho các lĩnh vực giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội.

b) Việc thực hiện kế hoạch kinh doanh hằng năm, tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính

** Kết quả hoạt động kinh doanh*

- Tổng doanh thu có thuế GTGT: 112.399,26 triệu đồng (*Tổng doanh thu chưa có thuế GTGT 102.181,14 triệu đồng; các khoản giảm trừ doanh thu 13.327,97 triệu đồng; doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh xố số 88.853,17 triệu đồng; doanh thu hoạt động tài chính 967,64 triệu đồng; thu nhập khác 98,21 triệu đồng*); doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh xố số 88.853,17 triệu đồng, tăng 6,72% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng chi phí: 88.851,02 triệu đồng, tăng 6,93% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Chi phí kinh doanh xố số 74.813,81 triệu đồng, tăng 7,52% so với năm 2024; chi phí quản lý 13.893,21 triệu đồng, tăng 5,56% so với năm 2024.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 968 triệu đồng, bằng 53,77% kế hoạch giao là 1.800 triệu đồng; giảm 14,34% so với năm 2024 là 1.130 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế sau khi loại trừ yếu tố khách quan là 1.310 triệu đồng, đạt 72,77% kế hoạch giao; tăng 15,92% so với năm 2024.

Qua kết quả giám sát cho thấy, doanh thu của Công ty tăng trưởng, tuy nhiên chi phí cũng tăng tương ứng, ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận. Lợi nhuận sau thuế sau khi loại trừ yếu tố khách quan đạt 72,77% kế hoạch năm và tăng 15,92% so với cùng kỳ năm 2024.

** Hiệu quả sử dụng vốn và khả năng sinh lời*

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) = $968/27.728,84$ triệu đồng = 3,49%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) = $968/36.967,46$ triệu đồng = 2,62%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) = $968/88.853,17$ triệu đồng = 1,09%.

- Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần = $1113,79/88.853,17$ triệu đồng = 1,25%.

Mặc dù Công ty duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, các chỉ tiêu khả năng sinh lời (ROE, ROA, ROS) đều ở mức thấp, phản ánh hiệu quả sử dụng vốn, tài sản và doanh thu chưa cao. Nguyên nhân chủ yếu là chi phí hoạt động tăng tương ứng với tốc độ tăng doanh thu, làm giảm tỷ suất lợi nhuận.

** Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm 2025*

- Luồng tiền vào 104.445,17 triệu đồng, bao gồm: Thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ 82.955,11 triệu đồng, thu khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh 555,9 triệu đồng; thu từ thu hồi cho vay, bán lại các công cụ của đơn vị khác 20.000 triệu đồng, thu từ lãi cho vay 934,16 triệu đồng.

- Luồng tiền ra 105.994,6 triệu đồng, bao gồm: Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ 3.087,18 triệu đồng, chi trả cho người lao động 8.714,48 triệu đồng, nộp thuế TNDN 545,38 triệu đồng, chi khác cho hoạt động kinh doanh 73.647,56 triệu đồng; tiền chi cho vay, mua các công cụ của đơn vị khác 20.000 triệu đồng.

- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: - 1.549,44 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ: 8.196,56 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ: 6.647,12 triệu đồng.

Mặc dù lưu chuyển tiền thuần trong kỳ âm 1.549,44 triệu đồng, Công ty vẫn duy trì số dư tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm ở mức 6.647,12 triệu đồng, bảo đảm nhu cầu thanh toán ngắn hạn. Tuy nhiên, cần tiếp tục quản lý chặt chẽ dòng tiền nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

** Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu*

- Công ty đã thực hiện quản lý và sử dụng tài sản theo quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản; việc mua sắm và trích khấu hao TSCĐ cơ bản đảm bảo quy định.

- Về tình hình công nợ phải thu đến kỳ báo cáo:

+ Nợ phải thu đến 31/12/2025 là 815,87 triệu đồng, trong đó phải thu của khách hàng là 208,68 triệu đồng; các khoản phải thu khác là 607,19 triệu đồng (không có nợ phải thu khó đòi).

+ Nợ phải trả đến 31/12/2025 là 9.238,62 triệu đồng, trong đó nợ ngắn hạn 8.635,03 triệu đồng (*phải trả người bán 18,5 triệu đồng; người mua trả tiền trước 2.315,4 triệu đồng; thuế và các khoản phải nộp ngân sách 2.254,1 triệu đồng; phải trả người lao động 2.482,44 triệu đồng; các khoản phải trả phải nộp khác 391,6 triệu đồng; dự phòng rủi ro trả thưởng 433,34 triệu đồng; quỹ khen thưởng phúc lợi 739,96 triệu đồng*); nợ dài hạn 603,59 triệu đồng; không có nợ quá hạn.

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn (mã 100)/Nợ ngắn hạn (mã 310) = 28.447,09 / 8.635,03 triệu đồng = 3,29 lần lớn hơn 1.

+ Hệ số khả năng thanh toán nhanh [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn] = (28.447,09-441,04)/ 8.635,03 = 3,24 lần lớn hơn 1.

Các hệ số thanh toán đều lớn hơn 1 lần, cho thấy Công ty có khả năng đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn và duy trì tính thanh khoản ở mức an toàn.

+ Hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản = 9.238,62 triệu đồng/36.967,46 triệu đồng = 0,25 lần thấp hơn 01.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = 9.238,62 triệu đồng/27.728,84 triệu đồng = 0,33 lần thấp hơn 01

Các hệ số nợ phải trả thấp hơn 01 lần, cho thấy Công ty sử dụng vốn chủ sở hữu ở mức cao hơn nợ phải trả, áp lực tài chính không lớn.

3. Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước; phân phối lợi nhuận sau thuế; trích lập và sử dụng các quỹ

- Số năm trước chuyển sang là 2.454,38 triệu đồng, số phát sinh năm 2025 là 24.618,64 triệu đồng, số đã nộp trong năm là 24.537,88 triệu đồng, số còn lại chuyển năm 2026 là 2.085,14 triệu đồng. Công ty cơ bản thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

- Việc phân phối lợi nhuận sau thuế, trích lập và sử dụng các quỹ được thực hiện theo Điều 25 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15, Điều 29 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ và quy định pháp luật có liên quan, UBND tỉnh đã cho ý kiến chấp thuận phương án phân phối lợi nhuận của Công ty tại Công văn số 6362/UBND-KTN ngày 27/7/2026.

4. Bảo toàn và phát triển vốn: Từ kết quả kinh doanh và biến động vốn chủ sở hữu tại Công ty năm 2025 cho thấy: Năm 2025 Công ty là doanh nghiệp kinh doanh có lãi, vốn chủ sở hữu cuối năm tăng so với đầu năm. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 23 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP, Công ty được xác định là doanh nghiệp bảo toàn vốn.

5. Tình hình huy động và sử dụng vốn huy động: Trong năm không phát hành trái phiếu, không vay các tổ chức tín dụng cũng như không vay các tổ chức và cá nhân khác.

6. Hoạt động đầu tư dự án, khoản đầu tư của doanh nghiệp: Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia là 934,16 triệu đồng cơ bản đảm bảo theo quy định.

7. Cho vay, cho thuê, thuê mua, mua, bán tài sản cố định

- Tiền chi cho vay, mua các công cụ của đơn vị khác là 20.000 triệu đồng đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Công ty thực hiện quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định của pháp luật.

8. Việc thực hiện kế hoạch đầu tư vốn, cơ cấu lại vốn đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn và đầu tư ra nước ngoài: Không phát sinh.

9. Việc chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư, thu hồi vốn, thu lợi nhuận, cổ tức được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn: Không phát sinh.

10. Việc cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo Nghị định số 57/2026/NĐ-CP: Không phát sinh.

11. Giám sát quyền, trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, kiểm soát viên và các hoạt động khác

a) Việc thực hiện quyền, trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp

- Chủ tịch Công ty cơ bản thực hiện quyền, trách nhiệm theo Điều 36 Luật số 68/2025/QH15, Điều 34 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

- Công ty tiếp tục duy trì mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; không phát sinh hoạt động cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong năm 2025.

b) Việc thực hiện kiến nghị, cảnh báo của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan đại diện chủ sở hữu và Kiểm soát viên: Không phát sinh.

c) Giải trình của doanh nghiệp đối với ý kiến kiểm toán ngoại trừ của doanh nghiệp kiểm toán độc lập: Không phát sinh.

d) Tiếp nhận, xử lý báo cáo của Kiểm soát viên: Không phát sinh.

đ) Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và chấm dứt hợp đồng đối với người quản lý doanh nghiệp: Không phát sinh.

e) Thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác: Việc xây dựng, phê duyệt và thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Kiểm soát viên và người lao động được thực hiện theo quy định của pháp luật và phương án được cấp có thẩm quyền cho ý kiến.

g) Trách nhiệm chỉ đạo xây dựng các báo cáo theo khoản 1 Điều 54 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Công ty cơ bản chấp hành việc lập, gửi báo cáo theo quy định.

II. Kết luận, kiến nghị

1. Kết luận

Kết quả giám sát tài chính: Công ty có kết quả kinh doanh có lãi; vốn chủ sở hữu cuối năm tăng so với đầu kỳ; các hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều lớn hơn 01 lần; hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu thấp hơn 01 lần; vốn nhà nước được bảo toàn, có thể kết luận: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu an toàn về tài chính.

(Chi tiết tại Biểu số 02A kèm theo)

2. Kiến nghị

Đề nghị Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Công ty theo quy định của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Thực hiện theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu giám sát tài chính thường xuyên; kịp thời báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu khi có dấu hiệu mất an toàn tài chính.

- Xây dựng các giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ vé xổ số, nâng cao doanh thu; tăng cường kiểm soát chi phí, nhất là chi phí quản lý doanh nghiệp, phân đầu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận được giao và nâng cao các chỉ tiêu hiệu quả sử dụng vốn (ROE, ROA, ROS).

- Tăng cường quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả và dòng tiền; thực hiện đối chiếu, thu hồi công nợ đúng hạn, bảo đảm khả năng thanh toán và sử dụng vốn hiệu quả.

- Tiếp tục bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; thực hiện đầy đủ việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, công khai thông tin doanh nghiệp và kịp thời thực hiện các kiến nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm toán và Kiểm soát viên.